

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ



**NỘI DUNG
ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2024-2025
KHỐI 7**

Hà Nội, năm 2024

MỤC LỤC

STT	Môn	Trang
1	Công nghệ	2
2	Khoa học tự nhiên	2
3	Địa lý	3
4	Lịch sử	4
5	Tin học	5
6	GDCD	11
7	Mỹ thuật	8
8	Âm nhạc	8
9	Thể dục	9
10	Ngữ văn	9
11	Tiếng Anh	12
12	Toán	16

MÔN CÔNG NGHỆ

I. Trắc nghiệm: (5 điểm)

1. Trình bày được vai trò, triển vọng của trồng trọt.
2. Phân biệt được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam (cây lương thực, cây công nghiệp, cây thuốc)
3. Trình bày được ưu điểm, của trồng trọt ngoài tự nhiên, trong nhà có mái che
4. Dặm cây nhằm mục đích gì?
5. Kỹ thuật gieo trồng hạt to vào đất với độ sâu bao nhiêu?
6. Thứ tự đúng khi làm đất trồng cây?
7. Kỹ sư bảo vệ thực vật là người làm nhiệm vụ gì?
8. Loại phân dùng để bón lót?
9. Trình bày được các biện pháp phòng trừ sâu bệnh

B. Tự luận: (5 điểm)

1. Hãy nêu vai trò, thành phần của đất trồng
2. Trình bày ưu điểm, nhược điểm của phương thức trồng trọt
3. Trình bày được các biện pháp phòng trừ sâu bệnh
4. Các công việc làm đất

Lưu ý: Học bài 1 đến bài 3

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

I. LÝ THUYẾT:

1. Trình bày các khái niệm: nguyên tử, nguyên tố hóa học, đơn chất, hợp chất, phân tử, KHHH, liên kết hóa học, hóa trị, công thức hóa học.
2. Các nguyên tố hóa học trong bảng tuần hoàn được sắp xếp theo nguyên tắc nào? Ô nguyên tố cho biết những thông tin gì? Thế nào là chu kỳ, nhóm? Vị trí của các nguyên tố kim loại, phi kim, khí hiếm được phân bố như thế nào trong bảng tuần hoàn.

II. BÀI TẬP.

Bài 1. Nguyên tử của một nguyên tố có tổng số các loại hạt là 34, trong đó số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 10. Xác định số p, số n, số e của nguyên tử nguyên tố đó.

Bài 2. Tổng số hạt proton, notron, electron của một nguyên tố X là 40, trong đó số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 12. Xác định số p, số n, số e của X và vẽ sơ đồ cấu tạo nguyên tử của nguyên tố X.

Bài 3. Sử dụng bảng tuần hoàn, hãy cho biết:

- a. Các nguyên tố nào trong số các nguyên tố: Al, S, O, Na có cùng số lớp electron trong nguyên tử. Giải thích.
- b. Ba nguyên tố thuộc cùng nhóm với nguyên tố chlorine.
- c. Vị trí (số thứ tự, chu kỳ, nhóm) của nguyên tố Mg.

Bài 4. a. X là nguyên tố ở ô số 17, thuộc chu kỳ 3, nhóm VIIA trong bảng tuần hoàn. Hãy xác định điện tích hạt nhân, số electron, số lớp electron, số electron lớp ngoài cùng của X. Cho biết tên, kí hiệu và vẽ sơ đồ cấu tạo nguyên tử của X.

b. Nguyên tố Y có cấu tạo nguyên tử như sau: điện tích hạt nhân $12+$, 3 lớp electron, lớp ngoài cùng có 2e. Hãy xác định vị trí của Y trong bảng tuần hoàn. Cho biết tên, kí hiệu và vẽ sơ đồ cấu tạo nguyên tử của Y.

c. Em có nhận xét gì về tính chất của X và Y. Giải thích.

Bài 5: (a) X là một nguyên tố ở ô số 13, thuộc chu kỳ 3, nhóm IIIA trong bảng tuần hoàn. Hãy xác định điện tích hạt nhân, số electron, số lớp electron, số electron lớp ngoài cùng của X. Cho biết tên, kí hiệu và vẽ sơ đồ cấu tạo nguyên tử của X.

(b) Nguyên tố Y có cấu tạo nguyên tử như sau: điện tích hạt nhân 15+, 3 lớp electron, lớp ngoài cùng có 5e. Hãy xác định vị trí của Y trong bảng tuần hoàn. Cho biết tên, kí hiệu và vẽ sơ đồ cấu tạo nguyên tử của Y.

Bài 6. Cho biết A có điện tích hạt nhân là 17+, có 3 lớp electron và có 7 electron lớp ngoài cùng. Xác định vị trí của A trong bảng tuần hoàn.

Bài 7. Nguyên tố X có số hiệu nguyên tử là 19, chu kì 4, nhóm IA trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học. Hãy xác định điện tích hạt nhân, số electron, số lớp electron, số electron lớp ngoài cùng của X

Bài 8: Một hợp chất có phân tử gồm 2 nguyên tử nguyên tố X liên kết với 1 nguyên tử O và nặng hơn phân tử hydrogen 31 lần.

(a) Tính khối lượng phân tử của hợp chất.

(b) Tính nguyên tử khối của X, cho biết tên và kí hiệu hóa học của nguyên tố X.

Bài 9. Một hợp chất có phân tử gồm 3 nguyên tử X liên kết với 4 nguyên tử oxygen và nặng bằng 3,625 lần nguyên tử copper.

(a) Tính khối lượng phân tử của hợp chất.

(b) Tính nguyên tử khối của X, cho biết tên và kí hiệu hóa học của nguyên tố X.

Bài 10. Một hợp chất có phân tử gồm 2 nguyên tử X liên kết với 5 nguyên tử oxygen và nặng hơn phân tử khí chlorine 2 lần.

(a) Tính khối lượng phân tử của hợp chất.

(b) Tính nguyên tử khối của X, cho biết tên và kí hiệu hóa học của nguyên tố X.

Bài 11 . Cho các chất sau: Nitrogen, chlorine, hydrogen, sodium fluoride, potassium chloride, oxygen, calcium fluoride, nước.

a. Chất nào là chất cộng hóa trị?

b. Chất nào có liên kết ion?

MÔN ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 1, 2, 3, 4, 5

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1. Phân tích đặc điểm của khu vực đồi núi và khu vực đồng bằng Châu Âu.

Câu 2. Dựa vào hình 3: Bản đồ các đới và các kiểu khí hậu ở Châu Âu, hãy trình bày đặc điểm phân hóa khí hậu theo chiều bắc nam ở Châu Âu?

Câu 3. Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.

Câu 4. Có những chiến lược nào để nâng cao ý thức và thay đổi hành vi tiêu dùng của người dân châu Âu nhằm hỗ trợ mục tiêu giảm phát thải carbon hiệu quả hơn?

III. NỘI DUNG ÔN TẬP CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Bài 1, 2, 3, 4, 5

Một số câu hỏi gợi ý:

1. Châu Âu thuộc lục địa nào?
2. Dạng địa hình nào chiếm phần lớn diện tích Châu Âu?
3. Từ nào chỉ đặc điểm địa hình bờ biển ở Châu Âu?
4. Khí hậu Địa Trung Hải phân bố ở đâu?
5. Đới khí hậu nào có mưa nhiều nhất, khô hạn nhất ở Châu Âu?
6. Các con sông lớn ở Châu Âu là?
7. Đặc điểm dân số Châu Âu được miêu tả bằng từ nào?
8. Nguyên nhân nào làm cho số dân ở các đô thị tăng nhanh?
9. Liên minh châu Âu(EU) được thành lập vào năm nào?
10. Trụ sở EU ở đâu?

11. GDP của EU chiếm bao nhiêu % của thế giới. Biết GDP của EU là 15276 (USD/năm), thế giới là 84705,4 tỉ USD/ năm.

Câu hỏi minh họa:

Câu 1. Dạng địa hình chiếm diện tích nhiều nhất ở Châu Âu là:

- A. Đồng bằng
- B. Đồi núi
- C. Bờ biển
- D. Thềm lục địa

Câu 2: Đới khí hậu có lượng mưa lớn nhất ở Châu Âu là:

- A. Khí hậu cực và cận cực.
- B. Khí hậu ôn đới hải dương
- C. Khí hậu ôn đới lục địa
- D. Khí hậu cận nhiệt

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- KT trực tiếp trên giấy.
- Tỷ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%
- Tỷ lệ câu hỏi:
 - + Trắc nhiệm: 50%
 - + Tự luận: 50%

MÔN LỊCH SỬ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 1, 2, 3, Chủ đề chung: Các cuộc phát kiến địa lí

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1. Quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu diễn ra trong hoàn cảnh nào? Vẽ sơ đồ về sự hình thành các giai cấp chính trong xã hội phong kiến ở Tây Âu?

Câu 2. Nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện của thành thị trung đại? Hoạt động kinh tế và thành phần cư dân chủ yếu của thành thị trung đại là gì?

Câu 3. Trình bày sự nảy sinh của chủ nghĩa tư bản và những biến đổi chính trong xã hội ở Tây Âu?

Câu 4. Các cuộc đại phát kiến địa lí có tác động như thế nào đến tiến trình lịch sử?

Câu 5. Khái niệm “phong trào Văn hóa Phục hưng”? Ý nghĩa của phong trào Văn hóa Phục hưng?

Câu 6. Nguyên nhân bùng nổ phong trào Cải cách tôn giáo? Nội dung và tác động của phong trào Cải cách tôn giáo?

III. NỘI DUNG ÔN TẬP CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Bài 1, 2, 3, Chủ đề chung: Các cuộc phát kiến địa lí

Một số câu hỏi gợi ý:

1. Hai giai cấp cơ bản trong xã hội phong kiến Tây Âu ?
2. Vùng đất rộng lớn mà các quý tộc chiếm đoạt biến thành khu đất riêng của mình được gọi là?
3. Nền kinh tế chính trong lãnh địa phong kiến Tây Âu?
4. Mối quan hệ giữa Lãnh chúa phong kiến và Nông nô?
5. Về kinh tế, thành thị trung đại có vai trò như thế nào?
6. Thành phần cư dân chủ yếu trong thành thị trung đại?
7. Các cuộc phát kiến địa lí đã mang lại sự giàu có cho tầng lớp nào ở châu Âu?
8. Nhà thám hiểm vượt qua Đại Tây dương, phát hiện ra châu Mỹ là ai?
9. Ma-gien-lăng được biết đến với cuộc hành trình nào?
10. Chủ nghĩa tư bản ở châu Âu được hình thành dựa trên cơ sở nào?
11. Phong trào Văn hóa Phục hưng bắt nguồn từ quốc gia nào?
12. Phong trào Cải cách tôn giáo khởi đầu ở quốc gia nào?
13. Những đại diện tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng?

14. Phong trào Văn hoá Phục hưng có tác động như thế nào đến xã hội Tây Âu?
 15. Do tác động của phong trào Cải cách tôn giáo, Thiên Chúa giáo đã có sự phân hóa như thế nào?

Câu hỏi minh họa: Chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau:

Câu 1: Hai giai cấp cơ bản trong xã hội phong kiến Tây Âu ?

- A. Địa chủ, nông dân
 B. Nông nô và nô lệ
 C. Lãnh chúa phong kiến và nông nô
 D. Địa chủ và nô lệ

Câu 2: Nền kinh tế chính trong lãnh địa phong kiến Tây Âu?

- A. Kinh tế hàng hóa
 B. Nông nghiệp là chủ đạo
 C. Thủ công nghiệp và thương nghiệp
 D. Thủ công nghiệp là chủ đạo

IV. HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. KT trực tiếp trên giấy.
 2. Tỷ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%
 3. Tỷ lệ câu hỏi:
 + Trắc nhiệm: 50%
 + Tự luận: 50%

MÔN TIN HỌC

I. LÝ THUYẾT :

Ôn tập nội dung các bài trong sách giáo khoa tin 7 và trả lời các câu hỏi trong phần hỏi ,
 luyện tập và vận dụng trong sách giáo khoa

Bài 1 : Thiết bị vào ra

Bài 2 : Phần mềm máy tính

Bài 3 : Quản lý dữ liệu trong máy tính

Bài 4 : Mạng xã hội và 1 số kênh trao đổi thông tin trên Internet

Bài 5 : Ứng xử trên mạng

Bài 6 : Làm quen với phần mềm bảng tính

II. BÀI TẬP :

A. Trắc nghiệm :

Câu 1: Vai trò của thiết bị ra là:

- A. Để xử lý thông tin.
 B. Đưa thông tin ra ngoài.
 C. Để tiếp nhận thông tin vào.
 D. Thực hiện truyền thông tin giữa các bộ phận.

Câu 2: Thuật ngữ nào sau đây dùng để chỉ các thiết bị vào — ra của hệ thống máy tính?

- A. Màn hình.
 B. Phần mềm.
 C. Phần cứng.
 D. Tài nguyên dùng chung.

Câu 3: Em hãy cho biết máy ảnh nhập dữ liệu dạng nào vào máy tính?

- A. Con số
 B. Văn bản
 C. Hình ảnh
 D. Âm thanh.

Câu 4: Khi đang gọi điện thoại video cho bạn, em không nghe thấy tiếng, nhưng vẫn thấy hình bạn đang nói. Em chọn phương án nào sau đây để giải quyết vấn đề?

- A. Bật micro của mình và nhắc bạn bật micro.
 B. Bật loa của mình và nhắc bạn bật micro.
 C. Bật micro của mình và nhắc bạn bật loa.
 D. Bật loa của mình và nhắc bạn bật loa.

Câu 5: Thiết bị nào xuất dữ liệu âm thanh từ máy tính ra ngoài?

- A. Máy ảnh
 B. Micro
 C. Màn hình
 D. Loa

Câu 6: Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị ra?

- A. Máy vẽ.
 B. Máy in.
 C. Màn hình.
 D. Máy quét.

Câu 7: Thiết bị phổ biến nhất được sử dụng để nhập dữ liệu số và văn bản vào máy tính là gì?

- A. Máy vẽ đề thị.
 B. Bàn phím.
 C. Máy in.
 D. Máy quét.

Câu 8: Vai trò của thiết bị vào là:

- A. Để xử lý thông tin. B. Đưa thông tin ra ngoài.
C. Để tiếp nhận thông tin vào. D. Thực hiện truyền thông tin giữa các bộ phận.

Câu 9: Thiết bị nào là thiết bị ra của máy tính?

- A. Bàn phím B. Micro **C. Màn hình** D. Cả A, B và C

Câu 10: Phần mềm nào sau đây không phải là một hệ điều hành?

- A. Windows 7 B. Windows 10. **C. Windows Explorer.** D. Windows Phone.

Câu 11: Phương án nào sau đây là những ví dụ về hệ điều hành?

A. Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint.

B. Google Docs, Google Sheets, Google Slides.

C. Writer, Calc, Impress.

D. Windows, Linux, iOS.

Câu 12: Chức năng nào sau đây không phải của hệ điều hành?

A. Quản lý các tệp dữ liệu trên đĩa.

B. Tạo và chỉnh sửa nội dung một tệp hình ảnh.

C. Điều khiển các thiết bị vào - ra.

D. Quản lý giao diện giữa người sử dụng và máy tính.

Câu 13: Việc nào sau đây là chức năng của hệ điều hành?

A. Khởi động phần mềm đồ họa máy tính.

B. Vẽ hình ngôi nhà mơ ước của em.

C. Vẽ thêm cho ngôi nhà một cửa sổ.

D. Tô màu đỏ cho mái ngói.

Câu 14: Em hãy chọn phương án đúng nói về quan hệ phụ thuộc giữa hệ điều hành và phần mềm ứng dụng.

A. Hệ điều hành phụ thuộc vào phần mềm ứng dụng.

B. Phần mềm ứng dụng phụ thuộc vào hệ điều hành.

C. Hệ điều hành và phần mềm ứng dụng phụ thuộc nhau theo cả hai chiều.

D. Hệ điều hành và phần mềm ứng dụng độc lập, không phụ thuộc gì nhau.

Câu 15: Hệ điều hành nào dành cho điện thoại thông minh?

A. iOS

B. Android

C. Windows Phone

D. Cả A, B và C

Câu 16: Hệ điều hành có chức năng?

A. Quản lý các thiết bị và dữ liệu của máy tính điều khiển chúng phối hợp nhịp nhàng với nhau.

B. Cung cấp và quản lý môi trường trao đổi thông tin giữa người sử dụng và máy tính.

C. Chạy các phần mềm ứng dụng.

D. Tất cả các chức năng trên.

Câu 17: Tên tệp và thư mục cần đặt như thế nào?

A. Dễ nhớ.

B. Ngắn gọn.

C. Đặt theo ý thích.

D. Đặt theo sách giáo khoa.

Câu 18: Tệp có phần mở rộng .exe thuộc loại tệp gì?

A. Không có loại tệp này.

B. Tệp chương trình máy tính.

C. Tệp dữ liệu của chương trình Microsoft Word.

D. Tệp dữ liệu Video.

Câu 19: Hãy chọn những phát biểu sai?

A. Lưu trữ bằng công nghệ đám mây tránh được rơi, mất, hỏng dữ liệu.

B. Lưu trữ bằng đĩa CD cần phải có đầu ghi đĩa nhưng dung lượng rất lớn.

C. Lưu trữ bằng đĩa cứng ngoài vừa nhỏ gọn vừa có dung lượng lớn.

D. Lưu trữ bằng thẻ nhớ, USB dễ bị rơi, mất dữ liệu nhưng thuận tiện.

Câu 20: Vì sao em cần sao lưu dữ liệu thường xuyên?

A. Để tránh bị mất dữ liệu.

B. Để tránh bị hỏng dữ liệu.

C. Cả A, B đúng.

D. Đáp án khác.

Câu 21: Chọn phương án ghép sai.

Ưu điểm của mạng xã hội là:

A. Giúp người sử dụng kết nối với người thân, bạn bè.

B. Hỗ trợ người sử dụng giảng dạy và học tập.

C. Tăng khả năng giao tiếp trực tiếp.

D. Là nguồn cung cấp thông tin và cập nhật thông tin nhanh chóng, hiệu quả.

Câu 22: Không nên dùng mạng xã hội cho mục đích nào sau đây?

A. Giao lưu với bạn bè.

B. Học hỏi kiến thức.

C. Bình luận xấu về người khác.

D. Chia sẻ các hình ảnh phù hợp của mình.

Câu 23: Mục đích của mạng xã hội là gì?

A. Chia sẻ, học tập,

B. Chia sẻ, học tập, tương tác.

C. Chia sẻ, học tập, tiếp thị.

D. Chia sẻ, học tập, tương tác, tiếp thị.

Câu 24: Chọn phát biểu sai?

A. Thư điện tử, diễn đàn, mạng xã hội, ... là những kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet.

B. Mạng xã hội giúp người sử dụng kết nối, giao lưu, chia sẻ và thảo luận các vấn đề mà họ quan tâm.

C. Mạng xã hội chỉ có một mặt tốt vì có rất nhiều ưu điểm.

D. Cách thức tổ chức mạng xã hội phổ biến nhất để người sử dụng tham gia là dưới dạng các website.

Câu 25: Chương trình bảng tính có tính năng đặc biệt là:

A. Xử lý những văn bản lớn.

B. Chứa nhiều thông tin.

C. Chuyên thực hiện các tính toán.

D. Chuyên lưu trữ hình ảnh

Câu 26: Trong chương trình bảng tính, khối ô A3:C4 là gồm các ô:

A. A3 và C4.

B. A3,A4, C3 và C4.

C. A3,A4,B3,B4,C3 và C4.

D. A3 và A4, C3, C4.

Câu 27: Nhu cầu xử lý thông tin dạng bảng là:

A. Dễ so sánh

B. Dễ in ra giấy

C. Dễ học hỏi

D. Dễ di chuyển

Câu 28: Trong chương trình bảng tính, thanh công thức cho biết:

A. Địa chỉ của ô được chọn.

B. Khối ô được chọn.

C. Hàng hoặc cột được chọn.

D. Dữ liệu hoặc công thức của ô được chọn.

Câu 29: Trong Excel, Các kí hiệu dùng để kí hiệu các phép toán

A. + - . :

B. + - * /

C. ^ / : x

D. + - ^ \

Câu 30: Để khởi động chương trình bảng tính excel, ta thực hiện:

A. Nháy chuột lên biểu tượng Excel.

B. Nháy chuột phải lên biểu tượng Excel.

C. Nháy đúp chuột lên biểu tượng Excel.

D. Nháy đúp chuột phải lên biểu tượng Excel.

Câu 31: Trên trang tính, muốn nhập dữ liệu vào ô tính, đầu tiên ta thực hiện thao tác:

A. Nháy chuột chọn hàng cần nhập.

B. Nháy chuột chọn cột cần nhập.

C. Nháy chuột chọn khối ô cần nhập.

D. Nháy chuột chọn ô cần nhập.

Câu 32: Trên trang tính, hộp tên hiển thị D6 cho ta biết:

A. Địa chỉ của ô tại cột 6 hàng D.

B. Địa chỉ của ô tại cột D hàng 6.

C. Địa chỉ của ô tại hàng D đến hàng 6.

D. Địa chỉ của ô từ cột D đến cột 6.

Câu 33: Trong các nút lệnh     nút lệnh nào dùng để lưu bảng tính

A. 

B. 

C. 

D. 

Câu 34: Trong chương trình bảng tính, ký hiệu khối ô từ ô D2 đến ô F6, ta viết:

A. D2:F6

B. F6:D2

C. D2..F6

D. F6..D2

Câu 35: Trong chương trình bảng tính, các kiểu dữ liệu cơ bản gồm:

A. kiểu số.

B. kiểu ngày.

C. kiểu thời trang.

D. kiểu số và kiểu kí tự.

Câu 36: Trên trang tính, các ký tự chữ cái A,B,C,...được gọi là:

A. Tên hàng.

B. Tên ô.

C. Tên cột.

D. Tên khối

Câu 37: Sau khi nháy chuột chọn 1 ô tính, nội dung dữ liệu trong ô tính đó được hiển thị ở đâu?

A. Trên dải lệnh

B. Trên thanh công thức

C. Trên thanh trạng thái D. Trên cả 3 vị trí trên

Câu 38: Trên trang tính, dãy số thứ tự 1,2,3,... được gọi là:

A. Tên khối. B. Tên ô. C. Tên cột. **D. Tên hàng.**

Câu 39: Trên trang tính, một nhóm các ô liền kề nhau tạo thành hình chữ nhật gọi là:

A. Ô liên kết. B. Các ô cùng hàng. **C. Khối ô.** D. Các ô cùng cột.

Câu 40: Khi gõ công thức vào một ô, kí tự đầu tiên phải là:

A. Ô đầu tiên tham chiếu tới B. Dấu ngoặc đơn

C. Dấu nháy **D. Dấu bằng**

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Tự hào về truyền thống quê hương

2. Bảo tồn di sản văn hoá

3. Quan tâm, cảm thông và chia sẻ

Yêu cầu:

- Học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, rèn luyện...

- Học sinh biết nhận xét và xử lí tình huống

* Lưu ý: Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy theo nội dung các bài trên

II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI

Câu 1: Truyền thống quê hương là gì? Truyền thống quê hương có ý nghĩa như thế nào với mỗi người? Nêu những việc em có thể làm để giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương.

Câu 2: Di sản văn hoá là gì? Di sản văn hoá được phân loại như thế nào? Cần làm gì để bảo tồn di sản văn hoá? Hãy kể tên một số di sản văn hóa của Việt Nam mà em biết.

Câu 3: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ là gì? Hãy nêu những biểu hiện của quan tâm, cảm thông, chia sẻ.

Câu 4: Qua lời kể của ông nội, H được biết đến phong trào “Ba sẵn sàng” và rất tự hào về tinh thần sẵn sàng khi Tổ quốc cần, dù trong thời chiến hay thời bình của người dân quê hương mình. Nhưng sau Tết Nhâm Dần, anh trai H có giấy gọi nhập ngũ. H thấy anh có vẻ do dự, tâm trạng không vui và có ý định tìm lí do để trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ quân sự.

a. Theo em, suy nghĩ và việc làm của anh trai H là đúng hay sai? Vì sao?.

b. Nếu em là H, em sẽ nói như thế nào với anh trai của mình?

Câu 5: Đội thiếu niên nhà trường phát động phong trào “Áo ấm tặng bạn”, A rủ N tham gia, N từ chối với lí do nhà mình không phải là gia đình giàu có nên mình không tham gia.

a. Em có nhận xét gì về suy nghĩ và hành động của bạn N?

b. Nếu em là bạn A, em sẽ giải thích như thế nào để bạn N hiểu rằng mọi người phải quan tâm, cảm thông, chia sẻ với nhau?

MÔN MỸ THUẬT

Trang trí áo dài với hoa tiết dân tộc

MÔN ÂM NHẠC

A. Mục tiêu

1. Kiến thức: Ôn tập chủ đề số 1, 2 (Gồm 3 nội dung: Hát, đọc nhạc, nhạc cụ)

2- Kỹ năng

- HS biết trình bày bài hát ở các hình thức

- Kỹ năng đọc tập đọc nhạc, ghép lời, gõ theo âm hình tiết tấu

- Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện theo bộ gõ cơ thể.

3. Thái độ:

- Nghiêm túc trong kiểm tra

- Có thái độ yêu thích và coi trọng môn âm nhạc.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Phát triển năng lực hoạt động, hiểu biết, cảm thụ, sáng tạo, ứng dụng âm nhạc.

B. Nội dung :

1. Ôn tập phần học hát: Gồm 2 bài

+ Ước mơ ngày khai trường

+ Đi cấy

(yêu cầu: Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện đúng tính chất của bài hát)

2. Ôn tập các bài đọc nhạc số 1,2

(Yêu cầu: đọc đúng cao độ, trường độ, ghép đúng lời ca, biết gõ đệm theo âm hình tiết tấu)

3. Ôn tập nhạc cụ : Ôn tập các mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ

(Yêu cầu thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng cho bài hát, biết vận dụng bộ gõ cơ thể vào bài hát và đọc nhạc

MÔN THỂ DỤC

Chủ đề: Bài thể dục liên hoàn 30 nhịp: Ôn và hoàn thiện bài thể dục liên hoàn 30 nhịp.

MÔN NGỮ VĂN

I. NỘI DUNG

1. Phần đọc - Thực hành Tiếng Việt

- Đọc: truyện, thơ (bốn chữ, năm chữ)

- Thực hành Tiếng Việt: Mở rộng thành phần chính và trạng ngữ của câu bằng cụm từ; Nói giảm nói tránh; Số từ và phó từ

2. Phần viết:

- Viết đoạn văn tóm tắt văn bản theo yêu cầu khác nhau về độ dài

- Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ

- Viết bài phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học

* Yêu cầu:

- Đối với phần đọc: Nắm vững tri thức thuộc thể loại truyện, thơ bốn chữ, năm chữ

- Đối với phần Tiếng Việt: Nắm vững đặc điểm, công dụng, cách vận dụng các kiến thức Tiếng Việt đã học

- Đối với phần viết: Nắm vững cấu trúc kỹ năng viết đoạn văn, bài văn

II. GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI

Bài tập 1:

I. Đọc hiểu: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

CÂU CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA

Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt đều to khỏe và chắc mẩy,...

Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm:

“Đại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân hình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lý tưởng để trú ngụ”. Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lúa để lăn vào đó.

Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.

Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì nên nó chết dần chết mòn. Trong khi đó hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới...

(Theo Hạt giống tâm hồn, NXB Trẻ, 2004)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là phương thức nào?

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 2. Văn bản trên được kể theo lời của ai?

- A. Lời của hạt lúa thứ nhất C. Lời của người kể chuyện
B. Lời của hạt lúa thứ hai D. Lời kể của hai cây lúa

Câu 3. Nhân vật chính trong văn bản trên là nhân vật nào?

- A. Người nông dân C. Hai cây lúa
B. Cánh đồng D. Chất dinh dưỡng

Câu 4. Vì sao hạt lúa thứ hai lại “ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất”?

- A. Vì nó muốn được ra đồng cùng ông chủ.
B. Vì nó biết chỉ khi được gieo xuống đất, nó mới được bắt đầu một cuộc sống mới
C. Vì nó không thích ở mãi trong kho lúa
D. Vì khi được gieo xuống đất nó sẽ nhận được nước và ánh sáng.

Câu 5. Xác định thành phần trạng ngữ trong câu: *Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng.*

- A. Thời gian trôi qua C. bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng
B. hạt lúa thứ nhất bị héo khô D. bị héo khô nơi góc nhà

Câu 6. Từ *sung sướng* trong văn bản trên thuộc loại từ nào?

- A. Từ ghép đẳng lập C. Từ láy
B. Từ ghép chính phụ D. Từ láy toàn bộ

Câu 7. Xác định biện pháp tu từ trong câu: *Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.*

- A. So sánh B. Nhân hóa C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

Câu 8. Từ hình ảnh hạt lúa thứ nhất bị héo khô, tác giả muốn phê phán điều gì?

- A. Sự hèn nhác, ích kỉ không dám đương đầu với khó khăn, thử thách, luôn trốn tránh trong sự an toàn vô nghĩa
B. Sự ích kỉ chỉ nghĩ đến lợi ích cho bản thân mình.
C. Sự vô cảm không quan tâm đến người khác.
D. Sự lười biếng, ham ăn, ham chơi, ỉ lại, dựa dẫm

Câu 9. Em hãy tóm tắt ngắn gọn văn bản trên?

Câu 10. Em rút ra được bài học gì sau khi đọc xong văn bản trên?

II. Viết

Viết đoạn văn khoảng 12 đến 15 câu ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ sau:

ĐƯA CON ĐI HỌC

Tế Hanh

Sáng nay mùa thu sang
Cha đưa con đi học
Sương đọng cỏ bên đường
Nắng lên ngời hạt ngọc
Lúa đang thì ngâm sữa
Xanh mướt cao ngập đầu
Con nhìn quanh bờ ngõ
Sao chẳng thấy trường đâu?
Hương lúa tỏa bao la
Như hương thơm đất nước
Con ơi đi với cha
Trường của con phía trước

Thu 1964

(In trong *Khúc ca mới*, NXB Văn học,)

Bài tập 2:**I. Đọc hiểu: Đọc văn bản sau:****GIÁ TRỊ CỦA HÒN ĐÁ**

Có một học trò hỏi thầy mình rằng:

- Thưa thầy, giá trị của cuộc sống là gì ạ?

Người thầy lấy một hòn đá trao cho người học trò và dặn:

- Con đem hòn đá này ra chợ nhưng không được bán nó đi, chỉ cần để ý xem người ta trả giá bao nhiêu.

Vâng lời thầy, người học trò mang hòn đá ra chợ bán. Mọi người không hiểu tại sao anh lại bán một hòn đá xấu xí như vậy. Ngôi cả ngày, một người bán rong thương tình đã đến hỏi và trả giá hòn đá một đồng. Người học trò mang hòn đá về và than thở:

- Hòn đá xấu xí này chẳng ai thèm mua. Cũng may có người hỏi mua với giá một đồng thầy ạ.

Người thầy mỉm cười và nói:

- Tốt lắm, ngày mai con hãy mang hòn đá vào tiệm vàng và bán cho chủ tiệm, nhớ là dù chủ cửa hàng vàng có mua thì cũng không được bán.

Người học trò rất bất ngờ khi chủ tiệm vàng trả giá hòn đá là 500 đồng. Anh háo hức hỏi thầy tại sao lại như vậy. Người thầy cười và nói:

- Ngày mai con hãy đem nó đến chỗ bán đồ cổ. Nhưng tuyệt đối đừng bán nó, chỉ hỏi giá mà thôi.

Làm theo lời thầy dặn, sau một hồi xem xét thì anh vô cùng ngạc nhiên khi chủ hiệu trả giá hòn đá là cả gia sản hiện có. Anh vẫn nhất quyết không bán và vội về kể lại với thầy. Lúc này người thầy mới chậm rãi nói:

- Hòn đá thực chất chính là một khối ngọc cổ quý giá, đáng cả một gia tài, và giá trị cuộc sống cũng giống như hòn đá kia, có người hiểu và có người không hiểu. Với người không hiểu và không thể cảm nhận thì giá trị cuộc sống chẳng đáng một xu, còn với người hiểu thì nó đáng giá cả một gia tài. Hòn đá vẫn vậy, cuộc sống vẫn thế, điều duy nhất tạo nên sự khác biệt là sự hiểu biết của con và cách con nhìn nhận cuộc sống.

(Theo www.book365.vn, ngày 05/10/2021)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 8 bằng cách hãy ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên là gì?

- A. Miêu tả. B. Tự sự.
C. Biểu cảm. D. Nghị luận.

Câu 2. Văn bản trên được kể theo ngôi kể nào?

- A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ hai.
C. Ngôi thứ ba. D. Ngôi thứ nhất và thứ ba.

Câu 3. Trong câu văn: “Ngôi cả ngày, một người bán rong thương tình đã đến hỏi và trả giá hòn đá một đồng.”, thành phần nào được mở rộng bằng cụm từ?

- A. Chủ ngữ. B. Vị ngữ.
C. Trạng ngữ. D. Chủ ngữ và vị ngữ.

Câu 4. Trong câu văn “Anh vẫn nhất quyết không bán và vội về kể lại với thầy.” có mấy phó từ?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 5. Những từ nào sau đây là từ láy?

- A. Xem xét, xấu xí. B. Than thở, xem xét.
C. Háo hức, nhìn nhận. D. Xấu xí, háo hức.

Câu 6. Vì sao người thầy trong câu chuyện lại yêu cầu học trò của mình mang hòn đá xấu xí đi hỏi giá mà lại không bán?

- A. Để người học trò học được cách nâng cao giá trị của hàng hóa khi đem bán.

B. Để người học trò biết được hòn đá là một viên ngọc quý, tuyệt đối không được bán.

C. Để người học trò nhận ra giá trị của hòn đá thông qua cách định giá của những người hiểu và không hiểu về nó.

D. Để người học trò hiểu được ý nghĩa của sự kiên trì.

Câu 7. Việc lặp lại các từ *bán, mua* trong văn bản trên có tác dụng gì?

A. Thể hiện những nhiệm vụ học tập mà người thầy yêu cầu học trò thực hành.

B. Thể hiện việc người học trò làm theo lời dặn của thầy để nhận ra giá trị của hòn đá.

C. Thể hiện sự thiếu chủ động, tích cực của người học trò trong học tập và cuộc sống.

D. Thể hiện mối quan hệ của người học trò với những người xung quanh.

Câu 8. Chủ đề của văn bản trên là:

A. Giá trị cuộc sống

B. Lòng biết ơn

C. Đức tính trung thực

D. Lòng hiếu thảo

Câu 9. Trong văn bản trên, vì sao hòn đá được trả giá khác nhau? Việc thầy giáo không trả lời trực tiếp câu hỏi của người học trò mà để học trò cảm nhận về giá trị cuộc sống qua việc đem bán viên đá giúp em hiểu gì về ý nghĩa của việc học tập qua trải nghiệm thực tế. (Nêu rõ 2 ý nghĩa cụ thể)

Câu 10. Qua văn bản trên, từ bài học của thầy giáo mang đến cho người học trò: “*Hòn đá vẫn vậy, cuộc sống vẫn thế, điều duy nhất tạo nên sự khác biệt là sự hiểu biết của con và cách con nhìn nhận cuộc sống.*”, em hãy rút ra những hành động, việc làm cụ thể để góp phần tạo nên giá trị cho bản thân (bằng một đoạn văn khoảng 3-5 câu).

II. Viết

Hãy viết đoạn văn (khoảng 10-12 câu) ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.

MÔN TIẾNG ANH

I. VOCABULARY AND GRAMMAR

1. Vocabulary:

- Unit 1: Hobbies

- Unit 2: Healthy living

- Unit 3: Community service

2. Grammar

- Verbs of liking/ disliking

- Simple sentences

- Present Simple

- Past Simple

3. Pronunciation

- Sounds : /ə/ and /ɜ:/

- Sounds : /f/ and /v/

- Sounds : /t/ and /d//id/

4. Communication

- Talking about likes and dislikes

- Giving tips for health problems

- Giving compliments

II. PRACTICE:

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1. A. member

B. learn

C. dinner

D. water

Question 2. A. cough

B. laugh

C. enough

D. though

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 3. A. enjoy B. listen C. hobby D. gardening

Question 4. A. donate B. centre C. money D. rubbish

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5. *Liz and Tony are talking about their community activities last week.*

Liz: My friends and I cleaned the street and picked up a lot of rubbish along the roads.

Tony: _____.

A. Thank you.

B. It's none of your business!

C. Sounds like great work!

D. You're welcome.

Question 6. He usually _____ jogging for half an hour before breakfast.

A. goes

B. rides

C. takes

D. cycles

Question 7. Lan looks red. She was outdoors yesterday. Perhaps she has _____ .

A. flu

B. sunburn

C. spots

D. stomachache

Question 8. _____ are those who do not have a home and really need help.

A. Volunteer

B. Community service

C. Homeless people

D. Disabled people

Question 9. _____ you _____ your homework yesterday?

A. Do/ finish

B. Did/ finish

C. Have/ finished

D. Has/ finished

Question 10. Doing exercise is _____ to maintain our health.

A. important

B. import

C. importance

D. importation

Question 11. Mr Bay _____ his car every weekend.

A. washes

B. wash

C. is wash

D. washing

Question 12. Do you enjoy _____ stamps?

A. collecting

B. collect

C. to collect

D. collects

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

HEALTH TIPS

1. Eat (13) _____ salt and sugar. They put us at the risk of heart disease.

2. Drink enough water. Make sure that the water you are drinking is safe. (14) _____ water can lead to many kinds of diseases.

3. Do more physical activities. It helps (15) _____ and active.

4. Reduce sitting and screen time. Stand (16) _____ every hour and do some simple exercise or walk around.

Question 13. A. few

B. less

C. much

D. more

Question 14. A. Clean

B. Unsafe

C. Fresh

D. Good

Question 15. A. stay you fit

B. keep you fit

C. make you fit

D. get you fit

Question 16. A. up

B. down

C. along

D. behind

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 17. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

My friends and I took part in some community activities in my school last month. _____

a. We helped clean the playground and planted some trees.

b. At the end, we had a small party with snacks and drinks.

c. Then, we also painted the walls with bright colors.

A. a-b-c

B. b-c-a

C. a-c-b

D. c-b-a

Question 18. Choose the sentence that can end the text (in Question 17) most appropriately.

A. I donated books to homeless children.

B. It was fun working together, and we felt proud of our work.

C. Firstly, volunteer work is very important to life.

D. I want to raise funds for street children.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blank.

(19) _____ January 17th, 1995, a powerful earthquake hit the city of Kobe, Japan. Many buildings burned or collapsed.

After the earthquake, people in Kobe (20) _____ working together to save their city. Neighbours pulled each other out of collapsed buildings. Ordinary people put out fires even (21) _____ the fire trucks arrived. Volunteers in Kobe organised themselves into groups. They worked out a system to send (22) _____ to where it was needed. Some people (23) _____ food, water, clothes to different part of the city. Some volunteers took (24) _____ of children who had lost their parents. Teams of volunteers from outside Japan helped, too.

Today, Kobe has been built. But people there still remember the outpouring of support they received from all over the world back in 1995.

Question 19. A. In B. At C. On D. Of

Question 20. A. to begin B. begin C. began D. begins

Question 21. A. after B. before C. if D. because

Question 22. A. help B. helping C. to help D. helpness

Question 23. A. bring B. brings C. brought D. bringing

Question 24. A. part B. care C. note D. up

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 25. My father doesn't like listening to music.

- A. My father hates listen to music. B. My father loves listening to music.
C. My father hates listening to music. D. My father thinks listening to music is interesting.

Question 26. You shouldn't eat much fast food. You shouldn't eat sweetened food.

- A. You shouldn't eat much fast food but sweetened food.
B. You should eat much fast food and sweetened food.
C. You shouldn't eat much fast food and should eat sweetened food.
D. You should eat much fast food but sweetened food.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 27. I/ enjoy/ play / sports/ because/ it/ good/ health

- A. I enjoys playing sports because it is good for my health.
B. I enjoy to play sports because it is good for my health.
C. I enjoy playing sports because it is good at health.
D. I enjoy playing sports because it is good for my health.

Question 28. when/ you/ start/ work/ this charitable organization?

- A. When did you start to work in this charitable organization?
B. When did you started to work in this charitable organization?
C. When you started to work in this charitable organization?
D. When were you start to work in this charitable organization?

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29. What does the sign say?



- A. The paint is dry and safe to touch.
B. The paint is still wet, so please do not touch it.
C. You can touch the paint.
D. The paint is not for public use.

Question 30. What does the notice say?

**"No cell phones allowed in this area.
Please turn off your phone or put it on silent"**

- A. You must use the phone in this area.
- B. You may not turn off your phone if you are not using it.
- C. Cell phones are only for emergency use here.
- D. You must turn off your cell phone or put it on silent.

Read the passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions below.

Stamp collecting is an interesting hobby. You can learn many things, such as the geography of a country from stamps. Postal stamps are a source of interesting facts and important dates about every country in the world. It makes stamp collecting become very **popular**.

As you look at the pages of a stamp album, you can learn interesting details of foreign customs, arts, literature, history and culture. Their colours can make you feel relaxed and happy.

Collecting stamps can become a **business**. If you are lucky in finding a special stamp, it will bring you some money besides knowledge and pleasure.

Question 31. The main idea of the passage is _____.

- A. the history of stamp collecting
- B. good things from stamp collecting
- C. the ways of stamp collecting
- D. famous stamp collectors

Question 32. All of the following are true EXCEPT _____.

- A. stamps can make you relaxed and happy
- B. stamps can make you know more
- C. stamp collecting can make you famous
- D. you can earn money from your collection if you are lucky

Question 33. According to the passage, it is true to say that _____.

- A. stamp collecting helps you become rich and famous
- B. stamp collecting is a very popular hobby
- C. stamp collectors can earn a lot of money from stamp collecting
- D. stamp collecting is a hobby that costs you a lot of money

Question 34. The word "**popular**" in the first paragraph is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. common
- B. famous
- C. unusual
- D. well-known

Question 35. Stamp collecting is an interesting hobby because _____.

- A. you can learn many things such as the geography of a country from stamps
- B. stamps give you interesting facts and important dates about a country
- C. it is very important to collect stamps
- D. A and B are correct

Question 36. The word "**business**" in the last paragraph is CLOSEST in meaning to _____.

- A. the activity of collecting stamps
- B. the activity of selling stamps from other countries
- C. the activity of buying stamps from other countries
- D. the activity of buying or selling something

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

The body needs exercise. Exercise uses up food and keeps the body strong. It makes your heart and muscles strong. (37) _____. If you exercise a few times a week, you will stay healthy and happy.

Some people in America do not get enough exercise. They work in office buildings sitting in a chair all day in front of computers. They live far from their offices, and they have to (38) _____. Therefore, when they get home at night, they don't (39) _____.

Today, many Americans are overweight. This causes health problems for some people. Doctors say that exercise can help people both lose weight and improve their health. Therefore, (40) _____. However, it takes time to change, and when people do not see a difference right away, they lose interest in exercising.

- A. want to exercise after work
- B. Exercise also makes you feel good
- C. drive their cars to get to work
- D. many people are trying to get more exercise

Question 37. _____ Question 38. _____ Question 39. _____ Question 40. _____

MÔN TOÁN

A. LÝ THUYẾT:

1. Chương I – Số hữu tỉ: Tập hợp Q các số hữu tỉ; Cộng trừ nhân chia số hữu tỉ; Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ; Thứ tự thực hiện phép tính. Quy tắc dấu ngoặc; Biểu diễn thập phân của số hữu tỉ.

2. Chương III – Hình học trực quan: Hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác.

B. BÀI TẬP

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM:

Câu 1. Số $\frac{-3}{8}$ là kết quả của phép tính nào dưới đây?

- A. $\frac{1}{2} - \frac{1}{8}$.
- B. $\frac{-1}{8} - \frac{1}{4}$.
- C. $\frac{1}{8} - \frac{1}{4}$.
- D. $-\frac{1}{2} - \frac{1}{8}$.

Câu 2: Cho các số sau: $-\frac{3}{2}; 1\frac{2}{7}; \frac{0}{7}; \frac{7}{0}; \frac{-2}{-5}; 0, 15$. Hãy cho biết số nào không phải là số hữu tỉ?

- A. $\frac{0}{7}$.
- B. $\frac{7}{0}$.
- C. $-\frac{3}{2}$.
- D. $1\frac{2}{7}$.

Câu 3: Hai phân số nào sau đây cùng biểu diễn một số hữu tỉ?

- A. $5\frac{1}{2}$ và $\frac{6}{2}$.
- B. $-5\frac{1}{2}$ và $\frac{-9}{2}$.
- C. $-5\frac{1}{2}$ và $\frac{-11}{2}$.
- D. $5\frac{1}{2}$ và $5,2$.

Câu 4: Trong các số sau: $\frac{1,3}{6,5}; \frac{0}{-2}; -3; 1\frac{5}{6}$. Số nào **không** phải là số hữu tỉ âm cũng **không** là số hữu tỉ dương?

- A. $\frac{1,3}{6,5}$.
- B. $\frac{0}{-2}$.
- C. -3 .
- D. $1\frac{5}{6}$.

Câu 5: Dãy các số hữu tỉ được sắp xếp theo chiều tăng dần là:

- A. $\frac{-1}{9}, \frac{-5}{27}, \frac{7}{25}, \frac{8}{125}$.
- B. $\frac{7}{25}, \frac{8}{125}, \frac{-1}{9}, \frac{-5}{27}$.
- C. $\frac{-5}{27}, \frac{-1}{9}, \frac{8}{125}, \frac{7}{25}$.
- D. $\frac{8}{125}, \frac{7}{25}, \frac{-1}{9}, \frac{-5}{27}$.

Câu 6: Kết quả của phép tính $\frac{2}{3} + \frac{4}{5}$ là:

- A. $\frac{22}{15}$.
- B. $\frac{6}{8}$.
- C. $\frac{6}{15}$.
- D. $\frac{8}{15}$.

Câu 7: Tính $\frac{2}{7} + \left(-\frac{3}{5}\right) + \frac{3}{5}$ ta được kết quả

- A. $\frac{52}{35}$. B. $\frac{2}{7}$. C. $\frac{17}{35}$. D. $\frac{13}{35}$

Câu 8: Số hữu tỉ x thỏa mãn $\frac{-4}{5} + \frac{5}{2}x = \frac{-3}{10}$ là

- A. $x = \frac{-1}{5}$. B. $x = \frac{1}{5}$. C. $x = \frac{2}{5}$. D. $x = \frac{-2}{5}$.

Câu 9: Cho biết $\left(\frac{3}{8} : 2\right) : x = \frac{9}{8}$, tìm số hữu tỉ x :

- A. $\frac{2}{3}$. B. $\frac{27}{128}$. C. $\frac{27}{32}$. D. $\frac{3}{2}$?

Câu 10: Kết quả của phép chia $(0,75)^5 : (0,75)^2$ là

- A. 1. B. 0,75. C. $\frac{25}{46}$. D. $\frac{19}{16}$.

Câu 11: Trong các phân số sau, phân số nào biểu diễn số hữu tỉ 0,125

- A. $\frac{1}{4}$. B. $\frac{1}{8}$. C. $\frac{1}{16}$. D. $\frac{1}{125}$

Câu 12: Tính giá trị của $H = \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{2017.2018}$.

- A. $H = \frac{2016}{2017}$. B. $H = \frac{2017}{2018}$. C. $H = \frac{2018}{2019}$. D. $H = \frac{2019}{2018}$.

Câu 13: So sánh nào dưới đây đúng

- A. $\frac{-9}{2} > \frac{-7}{2}$. B. $\frac{11}{5} < \frac{11}{6}$. C. $\frac{79}{5} < \frac{77}{4}$. D. $\frac{101}{37} = \frac{-7}{3}$.

Câu 14: Cặp số hữu tỉ nào dưới đây bằng nhau

- A. $\frac{-12}{8}$ và $\frac{3}{-2}$. B. $\frac{10}{11}$ và $\frac{9}{10}$. C. $\frac{6}{8}$ và $\frac{12}{15}$. D. $\frac{5}{7}$ và $\frac{7}{5}$.

Câu 15: Có bao nhiêu phân số có mẫu số bằng 7, lớn hơn $\frac{-6}{7}$ và nhỏ hơn $\frac{-2}{5}$

- A. 2 số. B. 3 số. C. 4 số. D. 5 số.

Câu 16: Viết số 2^{20} dưới dạng lũy thừa có số mũ là 5

- A. 8^5 . B. 16^5 . C. 32^5 . D. 64^5 .

Câu 17: Có bao nhiêu số hữu tỉ x thỏa mãn $\frac{x^n}{8} = 32$?

- A. 1 số. B. 2 số. C. 3 số. D. 4 số.

Câu 18: Tìm số hữu tỉ x thỏa mãn $(2x-1)^3 = \frac{8}{125}$.

- A. $x = \frac{-7}{10}$. B. $x = \frac{-3}{10}$. C. $x = \frac{3}{10}$. D. $x = \frac{7}{10}$.

Câu 19: Hình lập phương là hình gồm có mấy mặt?

- A. 8 mặt B. 6 mặt C. 12 mặt D. 20 mặt

Câu 20: Điền số thích hợp vào chỗ chấm “Hình hộp chữ nhật có 6 mặt, 8 đỉnh vàcạnh”:

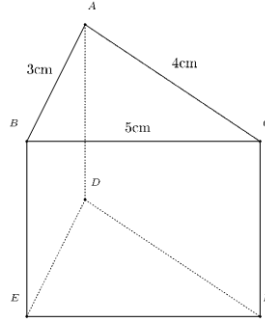
- A. 6 B. 8 C. 12 D. 20

Câu 21: Noel năm ngoái, Lan nhận được một hộp quà rất đẹp hình lập phương. Lan đo độ dài một cạnh của nó được 8cm. Diện tích giấy để bọc bên ngoài hộp quà đó là bao nhiêu ?

- A. 384 cm^2 B. 512 cm^2 C. 192 cm^2 D. 348 cm^2

Câu 22: Cho hình lăng trụ đứng ABC.DEF biết $AB = 3 \text{ cm}$; $AC = 4 \text{ cm}$; $BC = 5 \text{ cm}$. Chu vi tam giác DEF là:

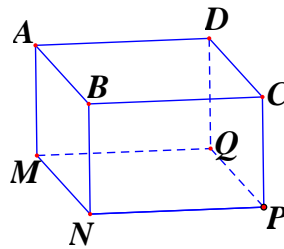
- A. 10 cm; B. 11 cm; C. 12 cm; D. 13 cm.



Câu 23: Phát biểu nào sau đây đúng về hình hộp chữ nhật:

- A. Có 6 mặt, 8 đỉnh và 12 cạnh. B. Có 6 mặt, 8 cạnh và 12 đỉnh.
C. Có các mặt bên là hình chữ nhật bằng nhau D. Có các cạnh bằng nhau

Câu 24: Cho hình hộp chữ nhật $ABCD.MNPQ$, biết $NB = 3 \text{ cm}$. Khẳng định nào sau đây đúng?



- A. $NP = 3 \text{ cm}$. B. $AB = 3 \text{ cm}$. C. $CB = 3 \text{ cm}$. D. $DQ = 3 \text{ cm}$

Câu 25: Đồ vật nào sau đây có dạng hình hộp chữ nhật?

- A. Hộp phấn B. Viên bi C. Tờ giấy A4 D. Cái nón

PHẦN 2: BÀI TẬP:

DẠNG 1: THỰC HIỆN PHÉP TÍNH

Bài 1. Thực hiện phép tính

- a) $\frac{1}{6} - 0,4 \cdot \frac{5}{8} + \frac{1}{2}$ b) $\left(\frac{-2}{3}\right)^2 + \frac{1}{6} - (-0,5)^3$ c) $\frac{3}{4} : \left(\frac{2}{3} - \frac{5}{9}\right) + \frac{9}{4}$
d) $\left(1 - \frac{2}{3} - \frac{1}{4}\right) \cdot \left(\frac{4}{5} - \frac{3}{4}\right)^2$ e) $\left[\left(\frac{3}{5} - \frac{1}{3}\right) \cdot 6 + \frac{-1}{3}\right] \cdot 5$
f) $0,8 : \left\{0,2 - 8 \cdot \left[\frac{7}{48} + \left(\frac{5}{24} - \frac{5}{16}\right)\right]\right\}$

Bài 2. Tính một cách hợp lí

- a) $\frac{31}{23} - \left(\frac{7}{32} + \frac{8}{23}\right)$ b) $\left(\frac{1}{3} + \frac{12}{67} + \frac{13}{41}\right) - \left(\frac{79}{67} - \frac{28}{41}\right)$
c) $(-30,75) + \left(\frac{31}{10} - 69,25\right) - (-6,9)$ d) $(-34,5) \cdot \frac{11}{25} - 65,5 \cdot \frac{11}{25}$

DẠNG 2: TÌM X

Bài 3. Tìm số hữu tỉ x, biết:

a) $x \cdot \left(-\frac{3}{7}\right) = \frac{5}{21}$

b) $3x - \frac{5}{3} = x - \frac{1}{4}$

c) $\frac{5}{7} + \frac{2}{7} : x = 1$

d) $x - \frac{1}{2} = 3\frac{1}{2} : \frac{2}{7}$

e) $\frac{1}{3}x + \frac{2}{5}(x-1) = 0$

f) $\frac{3}{7} + \frac{1}{7} : x = \frac{3}{14}$

Bài 4. Tìm các số nguyên n, m biết:

a) $\left(\frac{1}{3}\right)^m = \frac{1}{81}$

b) $\frac{1}{9} \cdot 27^n = 3^n$

c) $\frac{8}{2^n} = 2$

d) $\left(n - \frac{2}{3}\right)^3 = \frac{1}{27}$

DẠNG 3: BÀI TOÁN CÓ YẾU TỐ THỰC TẾ

Bài 5. Trong tháng 7 nhà bà Gấm dùng hết 340 số điện. Hỏi bà Gấm phải trả bao nhiêu tiền điện, biết đơn giá điện như sau:

Giá tiền cho 50 số đầu tiên (từ số 0 đến số 50) là 1678 đồng/số;

Giá tiền cho 50 số tiếp theo (từ số 51 đến số 100) là 1734 đồng/số;

Giá tiền cho 100 số tiếp theo (từ số 101 đến số 200) là 2014 đồng/số.

Giá tiền cho 100 số tiếp theo (từ số 201 đến số 300) là 2536 đồng/số.

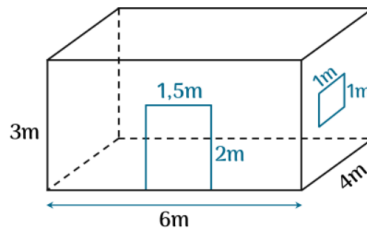
Giá tiền cho 100 số tiếp theo (từ số 301 đến số 400) là 2834 đồng/số.

Bài 6. Một kho có 36 tấn gạo. Kho đã xuất đi $\frac{2}{3}$ số gạo để cứu trợ bão lụt ở miền Trung, rồi bán đi $4\frac{3}{4}$ tấn, cuối cùng nhập thêm 4 tấn nữa. Tính số gạo còn lại trong kho.

Bài 7. Ông Phú gửi tiết kiệm 100 triệu đồng tại một ngân hàng với kì hạn một năm, lãi suất 5% một năm. Hết thời hạn một năm, tiền lãi gộp vào số tiền gửi ban đầu và lại gửi theo thể thức cũ. Cứ như thế sau ba năm thì số tiền cả gốc lẫn lãi là bao nhiêu?

DẠNG 4: BÀI TẬP HÌNH HỌC

Bài 8: Căn phòng của anh Nam có một cửa lớn hình chữ nhật và một cửa sổ hình vuông với kích thước như hình vẽ:

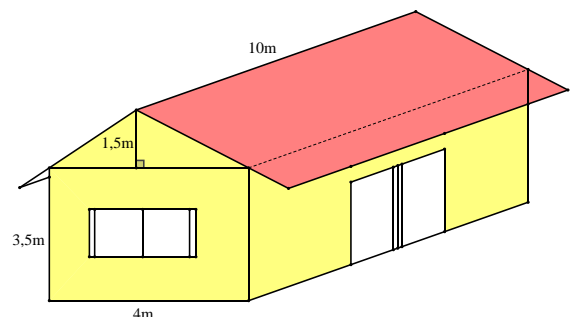


Anh Nam cần tốn bao nhiêu tiền để sơn bốn bức tường xung quanh của căn phòng này (không sơn cửa)? Biết rằng để sơn mỗi mét vuông phải tốn 50 nghìn đồng.

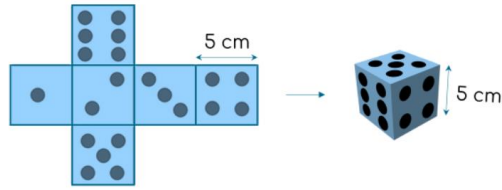
Bài 9. Cho hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ có diện tích đáy $S_{ABCD} = 24 \text{ cm}^2$ và có thể tích $V = 84 \text{ cm}^3$. Chiều cao của hình hộp chữ nhật có độ dài là?

Bài 10. Cho hình lập phương có diện tích một mặt bên là 81 cm^2 . Tính thể tích của hình lập phương?

Bài 11. Một ngôi nhà có kích thước như hình bên. Em hãy tính thể tích phần không gian trong ngôi nhà đó (bao gồm cả phần không gian trên mái)



Bài 12. Bạn Thục Anh làm một con xúc xắc hình lập phương từ tấm bìa có kích thước như hình vẽ.



Diện tích tấm bìa tạo thành con xúc xắc đó là bao nhiêu ?

DẠNG 5. BÀI TẬP NÂNG CAO

Bài 13. Tính

a) $\frac{1}{1.3} + \frac{1}{3.5} + \frac{1}{5.7} + \dots + \frac{1}{19.21}$

b) $\frac{1}{4} - \frac{1}{100.98} - \frac{1}{98.96} - \frac{1}{96.94} - \dots - \frac{1}{6.4} - \frac{1}{4.2}$

c) $\left(1 - \frac{1}{2}\right) \left(1 - \frac{1}{3}\right) \left(1 - \frac{1}{4}\right) \left(1 - \frac{1}{5}\right) \left(\frac{1}{6}\right) \left(1 - \frac{1}{7}\right) \left(1 - \frac{1}{8}\right) \left(1 - \frac{1}{9}\right)$

Bài 14. So sánh

a) $\frac{1}{2^{300}}$ và $\frac{1}{3^{200}}$;

b) $\frac{1}{3^{300}}$ và $\frac{1}{5^{199}}$

c) 48^{25} và 8^{51} ; d) 99^{20} và 9999^{10} ;

Nơi nhận:

- GVCN khối 7;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hải Vân